Mẫu số 38-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2019/QĐST-DS	*Bình Thủy, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 263/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*NGUYÊN ĐƠN: ***Lâm Trần Quốc H***, sinh năm 2002.

Đại diện theo pháp luật: Bà ***Trần Thị Đ***, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Đường Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận BT, thành phố CT.

*BỊ ĐƠN: Bà ***Nguyễn Thị Ng***, sinh năm 1969 và ông ***Lâm Hùng Q***, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận BT, thành phố CT. (Nay là đường Nguyễn Thông, phường An Thới, quận BT, thành phố CT).

Bà Nguyễn Thị Ng ủy quyền cho ông Lê Văn M theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2019.

Ông Lâm Hùng Q ủy quyền cho ông Lê Văn M theo văn bản ủy quyền ngày 04/3/2019.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ng (bà Ng không yêu cầu Lâm Hùng Q cùng liên đới giao tiền cho cháu H) có trách nhiệm giao cho cháu Lâm Trần Quốc H số tiền 177.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) là 1/3 kỷ phần thừa kế của ông Lâm Thanh X đối với hai tài sản sau:

- Nhà và đất của ông Lâm Thanh X tại địa chỉ …. đường Cách mạng tháng tám, phường An Thới, thành phố CT (Phần nhà và đất này bà Nguyễn Thị Ng đã

chuyển nhượng cho người khác sau khi ông Lâm Thanh X chết và trước khi cháu H và bà Đ là đại diện khởi kiện chia thừa kế của ông X).

- Quyền sử dụng đất tại ấp Hòa Quới, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K426922, tờ bản đồ số 3, thửa đất số 723, diện tích 5.671m^2 (cũ) đo đạc tổng thể chính quy năm 2010 thửa số 01, tờ bản đồ số 40, diện tích 5.803,9m^2, loại đất CLN do ông Lâm Thanh X đứng tên.

Cách thanh toán các bên thống nhất như sau: Bà Nguyễn Thị Ng sẽ giao số tiền 177.500.000 đồng một lần cho cháu Lâm Trần Quốc H vào ngày 13/5/2019.

Bà Nguyễn Thị Ng và ông Lâm Hùng Q có trách nhiệm liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên đối với phần đất tại ấp Hòa Quới, xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế đối với quyền sử dụng đất 1.000m^2 tại thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng do cháu Lâm Trần Quốc H và bà Trần Thị Đ đại diện rút yêu cầu chia đối với phần đất này.

Kể từ ngày 14/5/2019 nếu bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, thành phố CT giải quyết.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi người nộp ½ án phí là 2.218.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận BT.

Khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 009562 ngày 14/12/2018, nguyên đơn được nhận lại số tiền 9.782.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP CT;
- VKSND Q. BT;
- THADS Q. BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà